TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11- HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:**390/2025/DSST**
Ngày: **29/09/2025**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tự Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Long và bà Bùi Thị Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 140/2025/DS-ST ngày 28/5/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:67/2025/QĐXX ngày 25/08/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2025/QĐ-HPT ngày 11/09/2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

1. Công ty cổ phần MBN J

Trụ sở: Tầng X, tòa nhà C, số Y phố T, phường Y, quận C, TP. Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc T, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Nguyễn Thanh D và ông Nguyễn Thượng T1, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ theo Văn bản ủy quyền số 51904/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 24/04/2025 của ông Phan Huy M, chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ trên cơ sở Văn bản ủy quyền số 10/2024/UQ-TGĐ ngày 05/12/2024 của ông Hoàng Anh T2, chức vụ: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần MBN J

(Ông T, ông T1 và ông D vắng mặt)

2. Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: Số X phố L, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội nay là phường Đ, TP. Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung A và ông Nguyễn Ngọc T3, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ theo Văn bản ủy quyền số 18505/2025/UQ-VPB ngày 20/05/2025 của ông Nguyễn Như G, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp Miền Bắc 3 – Trung tâm THN KHDN và xử lý nợ pháp lý trên cơ sở Văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/04/2025 của ông Ngô Chí D1 – Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

(Ông Trung A và ông T3 vắng mặt)

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ H**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm X, xã Y, huyện T, TP. Hà Nội (nay là xã T, TP. Hà Nội).

(Anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là Công ty cổ phần MBN J do ông Nguyễn Thượng T1 đại diện và Ngân hàng TMCP V do ông Lê Trung A đại diện cùng trình bày:**

- Ngày 08/07/2021, Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là VPBank) và anh Nguyễn Vũ H đã ký hợp đồng cho vay số LN2106283933335 với nội dung: Ngân hàng cho anh H vay số tiền 1.898.000.000 đồng, thời hạn cho vay 84 tháng, mục đích vay vốn: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu Mercedes benz, E300 AMG, 2.0L, AT, số máy 26492030199973, sản xuất 2019 và thanh toán phí bảo hiểm, phương thức giải ngân chuyển khoản vào tài khoản của bên thụ hưởng. Trả nợ gốc 01 tháng/lần vào ngày 15, kỳ trả nợ gốc đầu ngày 15/8/2021, số tiền trả mỗi kỳ là 22.595.000 đồng, kỳ cuối trả 22.615.000 đồng. Trả nợ lãi định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 15. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/8/2021. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 9%/năm, được cố định trong 12 tháng kể từ ngày 10/7/2021. Sau đó được điều chỉnh 3 tháng/lần. Mức điều chỉnh lãi suất bằn lãi suất cơ sở + biên độ 4,4%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm.

- Ngày 13/09/2023, VPBank và anh H đã ký hợp đồng cho vay số LN2309050165996 với nội dung: Ngân hàng cho anh H vay số tiền 670.000.000 đồng, thời hạn cho vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng mua sắm nội thất gia đình, giải ngân bằng tiền mặt. Trả nợ gốc 01 tháng/lần vào ngày 15, kỳ trả nợ gốc đầu ngày 15/10/2023, số tiền trả mỗi kỳ là 11.167.000 đồng, kỳ cuối trả 11.147.000 đồng. Trả nợ lãi định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 15. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/10/2023. Lãi

suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 12%/năm, được cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Sau đó được điều chỉnh 3 tháng/lần. Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất cơ sở + biên độ 2,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm...

Để đảm bảo cho khoản vay ngày 08/07/2021, anh H và VPBank đã ký hợp đồng thế chấp số LN2106283933335. Theo đó, anh H đã thế chấp cho Ngân hàng xe ô tô nhãn hiệu Mercedes, biển số đăng ký 30G-438.67, số khung RLMZF8DX6KV003763, số máy 26492030199973 theo giấy hẹn lấy Giấy chứng nhận đăng ký do phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Ha Nội cấp ngày 07/7/2021 cho anh H (tại thời điểm ký hợp đồng thế chấp, chiếc xe ô tô chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe). Hiện nay nguyên đơn vẫn đang giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe của anh H.

Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay trên cho anh H theo Đề nghị giải ngân ngày 08/07/2021 và ngày 13/09/2023. Anh H đã được nhận đầy đủ số tiền theo Hợp đồng tín dụng

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh H đã thanh toán trả cho Ngân hàng được số tiền là:

- Hợp đồng cho vay số LN2106283933335: thanh toán số tiền là 1.275.900.371 đồng. Trong đó gốc là 702.429.489 đồng, lãi là 573.470.522 đồng.

- Hợp đồng cho vay số LN2309050165996: thanh toán số tiền là 105.774.214 đồng. Trong đó gốc là 67.002.000 đồng, lãi là 38.772.214 đồng.

Sau đó anh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng, khoản vay chuyển sang nợ quá hạn ngày 15/04/2024.

Tính đến ngày 22/8/2025, anh H còn nợ nguyên đơn các khoản gồm: Nợ gốc: 1.798.568.511 đồng, Nợ lãi trong hạn: 29.402.978 đồng; Nợ lãi quá hạn: 488.548.919 đồng, Phạt lãi chậm trả 3.987.527 đồng. Tổng cộng là 2.320.507.935 đồng

Cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay số LN2106283933335 ngày 08/07/2021, các khoản gồm: Nợ gốc là 1.195.570.511 đồng; lãi trong hạn là 23.426.599 đồng, lãi quá hạn là 352.713.294 đồng, lãi chậm trả 3.177.032 đồng. Cộng là 1.574.887.436 đồng

- Hợp đồng cho vay số LN2309050165996 ngày 13/09/2023, các khoản gồm: Nợ gốc là 602.998.000 đồng; lãi trong hạn là 5.976.379 đồng, lãi quá hạn là 135.835.625 đồng, lãi chậm trả là 810.495 đồng. Cộng là 745.620.499 đồng.

Ngày 28/02/2025, VPBank và Công ty MBN J đã ký hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER, hợp đồng chuyển nhượng số 04/2025/VPB-JUPITER và phụ

lục hợp đồng số 01. Theo đó VPBank đồng ý bán cho Công ty MBN J 90% của nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh (nếu có); còn lại 10% của nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh (nếu có) và toàn bộ nợ lãi còn lại phát sinh vẫn thuộc sở hữu của VPBank.

Nay VPBank và Công ty MBN Jđề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc Anh Nguyễn Vũ H phải thanh toán cho VPBank và Công ty MBN Jsố tiền nợ nêu trên.

- Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ (nêu trên) cho đến ngày anh H thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank và Công ty MBN Jupiter. Lãi phát sinh phải trả cho VPBank và Công ty MBN J tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

- Nguyên đơn không đề nghị Tòa án bóc tách số tiền giữa VPBank và Công ty MBN J mà tự hai bên sẽ phân chia theo tỷ lệ trong hợp đồng mua bán, chuyển nhượng.

- Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà anh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì VPBank và Công ty MBN J có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi khoản nợ vay

*** Anh Nguyễn Vũ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, do đó không có lời khai.**

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Vũ H phải thanh toán trả Ngân hàng theo 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 29/09/2025, các khoản gồm:

+ Hợp đồng cho vay số LN2106283933335 ngày 08/07/2021, các khoản gồm: Nợ gốc là 1.195.570.511 đồng; lãi trong hạn là 23.426.599 đồng, lãi quá hạn là 381.652.651 đồng, lãi chậm trả 3.420.925 đồng. Cộng là 1.604.070.687 đồng

+ Hợp đồng cho vay số LN2309050165996 ngày 13/09/2023, các khoản gồm: Nợ gốc là 602.998.000 đồng; lãi trong hạn là 5.976.379 đồng, lãi quá hạn là 149.193.974 đồng, lãi chậm trả là 872.715 đồng. Cộng là 756.041.068 đồng.

Cộng: Nợ gốc: 1.798.568.511 đồng, Nợ lãi trong hạn: 29.402.978 đồng; Nợ lãi quá hạn: 527.846.625. đồng, Phạt lãi chậm trả 4.293.640 đồng. Tổng cộng là 2.360.111.755 đồng

Anh H tiếp tục phải trả lãi theo mức lãi suất được thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay đã ký kết cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản vay.

Trường hợp anh H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên nguyên đơn có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để Ngân hàng thu hồi nợ

- Bị đơn là anh Nguyễn Vũ H vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội phát biểu ý kiến:

Tòa án thụ lý vụ án theo đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã xác định đúng và đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn. Về thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 97, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là anh Nguyễn Vũ H mặc dù đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V đối với anh Nguyễn Vũ H

2. Buộc anh Nguyễn Vũ H phải thanh toán trả cho Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết, số tiền tạm tính đến ngày 29/09/2025 gồm: Nợ gốc: 1.798.568.511 đồng, Nợ lãi trong hạn: 29.402.978 đồng; Nợ lãi quá hạn: 527.846.625. đồng, Phạt lãi chậm trả 4.293.640 đồng. Tổng cộng là 2.360.111.755 đồng

Anh H tiếp tục phải trả lãi theo mức lãi suất được thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay đã ký kết cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản vay.

3. Trong trường hợp anh H không trả hoặc không trả đầy đủ được toàn bộ khoản vay, Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô xe ô tô nhãn hiệu Mercedes, biển số đăng ký 30G-438.67, số khung RLMZF8DX6KV003763, số máy 26492030199973 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 076151 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 08/07/2021 đứng tên anh Nguyễn Vũ H.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản không đủ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng thì anh H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng

4. Về án phí: Anh Nguyễn Vũ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn là Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Vũ H trả tiền nợ vay. Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số LN2106283933335 ngày 08/07/2021 và Hợp đồng cho vay số LN2309050165996 ngày 13/09/2023, giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Vũ H đã xác lập quan hệ tín dụng vay tài sản, mục đích vay là thanh toán tiền mua ô tô và để phục vụ đời sống. Do đó, Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Vũ H trả số tiền còn nợ. Đây là vụ án dân sự về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Anh Nguyễn Vũ H có nơi thường trú tại: Xóm 6, xã Yên Mỹ, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội (nay là xã Thanh Trì, TP. Hà Nội). Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì nay là Tòa án nhân dân khu vực 11- Hà Nội có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2]. Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Vũ H: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do.

Ngày 25/08/2025, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXX và ấn định phiên tòa được mở vào hồi 14 giờ 00' ngày 11/09/2025. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã được tống đạt hợp lệ cho anh H. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 11/09/2025, anh H không có mặt. Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa tiếp theo được mở vào hồi 08 giờ 00'ngày 29/09/2025. Quyết định hoãn phiên tòa được tống đạt hợp lệ cho anh H theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/09/2025, anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số LN2106283933335 ngày 08/07/2021 và Hợp đồng cho vay số LN2309050165996 ngày 13/09/2023 do Công ty cổ phần MBN J và

Ngân hàng cung cấp cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở xác định giữa anh Nguyễn Vũ H và Ngân hàng có quan hệ vay tiền

Các văn bản tín dụng trên đều được các bên ký kết tự nguyện, những người tham gia ký kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đúng thẩm quyền, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội, hình thức của hợp đồng, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và các văn bản tín dụng khác phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

*** Về nợ gốc và lãi:**

Quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng nêu trên, anh H đã trả được cho Ngân hàng được một phần tiền gốc và lãi, cụ thể: Hợp đồng cho vay số LN2106283933335 ngày 08/07/2021 với tổng số tiền là 1.275.900.371 đồng trong đó gốc là 702.429.489 đồng, lãi là 573.470.522 đồng và Hợp đồng cho vay số LN2309050165996 ngày 13/09/2023, với tổng số tiền là 105.774.214 đồng trong đó gốc là 67.002.000 đồng, lãi là 38.772.214 đồng. Sau đó anh H không trả được cho Ngân hàng một đồng nào, khoản vay chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 15/04/2024.

Như vậy anh H còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay số LN2106283933335 ngày 08/07/2021 số tiền nợ gốc là 1.195.570.511 đồng và Hợp đồng cho vay số LN2309050165996 ngày 13/09/2023 số tiền nợ gốc là 602.998.000 đồng. Cộng 1.798.568.511 đồng.

Đối với yêu cầu về khoản tiền lãi:

- Căn cứ khoản 7 Điều 2 Hợp đồng cho vay số LN2106283933335 ngày 08/07/2021 quy định: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9%/năm, cố định 12 tháng kể từ ngày 10/08/2021, sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần công với biên độ 4,4%/năm, lãi suất cho vay quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả áp dụng đối với số tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả".

Ngân hàng xác định anh H còn nợ số tiền lãi trong hạn tính đến ngày 14/04/2024 với số tiền là 23.426.599 đồng và lãi quá hạn từ ngày 15/04/2024 đến ngày 29/09/2024 là 381.652.651 đồng, Phạt chậm trả lãi: 3.420.925 đồng theo Bảng tự khai và Bảng kê tính lãi là có cơ sở chấp nhận.

- Căn cứ khoản 7 Điều 1 Hợp đồng cho vay số LN2309050165996 ngày 13/09/2023 quy định: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 12%/năm, cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó được điều chỉnh 03

tháng/lần công với biên độ 2,5%/năm, lãi suất cho vay quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả áp dụng đối với số tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả".

Ngân hàng xác định anh H còn nợ số tiền lãi trong hạn tính đến ngày 14/04/2024 với số tiền là 5.976.379 đồng, Lãi quá hạn từ ngày 15/04/2024 đến ngày 29/09/2024 là 149.193.974 đồng đồng, Phạt chậm trả lãi: 872.715 đồng theo Bảng tự khai và Bảng kê tính lãi là có cơ sở chấp nhận.

Do đó Ngân hàng yêu cầu anh H phải trả tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 29/09/2025 gồm: Nợ gốc: 1.798.568.511 đồng, Nợ lãi trong hạn: 29.402.978 đồng; Nợ lãi quá hạn: 527.846.625. đồng, Phạt lãi chậm trả 4.293.640 đồng. Tổng cộng là 2.360.111.755 đồng là có cơ sở chấp nhận. Buộc anh H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Vũ H còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay đã ký kết, kể từ ngày 30/09/2025 cho đến khi trả hết khoản nợ cho Ngân hàng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 90; 91; 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

*** Về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng nhận thấy:**

Tại Điều 3 của Hợp đồng cho vay số LN2106283933335 ngày 08/07/2021 và Điều 2 của Hợp đồng cho vay số LN2309050165996 ngày 13/09/2023, quy định về thỏa thuận về tài sản đảm bảo là 01 01 xe ô tô xe ô tô nhãn hiệu Mercedes, biển số đăng ký 30G-438.67, số khung RLMZF8DX6KV003763, số máy 26492030199973 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 076151 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 08/07/2021 đứng tên anh Nguyễn Vũ H.

Điều khoản này đã được các bên cụ thể hóa tại theo Hợp đồng thế chấp LN2106283933335 ngày 08/07/2021 theo đó anh H đồng ý thế chấp chiếc xe ô tô trên và dùng toàn bộ giá trị tài sản này để đảm bảo thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai, bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt chậm trả, các khoản bồi thường thiệt hại, các khoản phải hoàn trả và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác. Việc thế chấp đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 09/07/2021.

Như vậy, Hợp đồng thế chấp này là hợp pháp nên có hiệu lực thi hành đối với các bên. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng

TMCP V về việc xử lý tài sản thế chấp nếu bị đơn là anh Nguyễn Vũ H không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ.

Từ những nhận định trên đủ cơ sở để xác định yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Vũ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 90; 91; 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Các Điều 119, 429, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V.

Buộc anh Nguyễn Vũ H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay số LN2106283933335 ngày 08/07/2021 và Hợp đồng cho vay số LN2309050165996 ngày 13/09/2023, số tiền tạm tính đến ngày 29/09/2025, các khoản gồm: Nợ gốc: **1.798.568.511 đồng**, Nợ lãi trong hạn: **29.402.978 đồng**; Nợ lãi quá hạn: **527.846.625 đồng**, Phạt chậm trả lãi: **4.293.640 đồng**. Tổng cộng là **2.360.111.755 đồng** (Hai tỷ ba trăm sáu mươi triệu một trăm mười một nghìn bảy trăm năm mươi năm đồng)

2. Anh Nguyễn Vũ H tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 30/09/2025 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

3. Kể từ ngày bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Nguyễn Vũ H không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ trên, Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài

sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes, biển số đăng ký 30G-438.67, số khung RLMZF8DX6KV003763, số máy 26492030199973 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 076151 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 08/07/2021 đứng tên anh Nguyễn Vũ H để thu hồi các khoản nợ

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Vũ H. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ hoặc tài sản đảm bảo không xác minh, không kê biên được để thi hành thì anh Nguyễn Vũ H vẫn phải có trách nhiệm trả hết khoản vay cho Ngân hàng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Vũ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **79.202.235 đồng** (Bẩy mươi chín triệu hai trăm linh hai nghìn hai trăm ba mươi năm đồng)

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V **3.662.000 đồng** (Ba triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0056684 ngày 27/05/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - Hà Nội.

Hoàn trả Công ty cổ phần MBN J **32.961.000 đồng** (Ba mươi hai triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0056685 ngày 27/05/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND khu vực 11 - Hà Nội
- Phòng THADS khu vực 11 - Hà Nội
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu